TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhát

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hoa
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 734/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 43 đường số 7, Khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố H.

Văn bản ủy quyền số: 98/UQTA-QTRR.17 lập ngày 18/11/2017 (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 1971

Địa chỉ: A6/5 Ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V và bản tự khai của bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện hợp pháp nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/8/2015 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng số 20150826-

100246-0011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L1 vay số tiền 26.816.549 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 46.768.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng), bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng trả 1.944.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.056.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2015. Từ khi vay đến nay, phía bà L1 chỉ thanh toán cho Công ty 10 kỳ với tổng số tiền 19.440.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay, bà L1 còn nợ Công ty số tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Nay bà L đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L1 phải thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ là 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng), bao gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng), trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu bà L1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty các khoản tiền lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ. Bà L đại diện Công ty xác định chỉ yêu cầu bà L1 thanh toán số tiền nợ, không yêu cầu chồng bà L1 có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên. Ngoài ra, do bận công việc nên bà L xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Theo bản tự khai ngày 05/03/2018, ngày 15/3/2018 bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L1 trình bày:

Bà thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, thừa nhận vào ngày 26/8/2015 bà có ký hợp đồng tín dụng để vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 26.816.549 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng), lãi suất 5% /tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm và bà có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 46.768.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi và trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng trả 1.944.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.056.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng). Từ khi vay đến nay bà chỉ mới thanh toán cho Công ty được 10 kỳ thì ngưng, hiện nay còn nợ Công ty số tiền 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng), bao gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng). Việc bà vay nợ

Công ty, chồng bà không biết vì bà sử dụng số tiền vay vào mục đích cá nhân, không có liên quan đến chồng bà.

Nay bà L đại diện cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà thanh toán số tiền 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng), bao gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng), bà đồng ý và xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ vì hiện tại hoàn cảnh gia đình bà gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, do bận công việc nên bà xin được vắng mặt trong các phiên hòa giải cũng như xét xử tại Tòa án và cam kết sẽ không khiếu nại về sự vắng mặt của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L1. Bà L1 cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ngày 26/8/2015 bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có vay của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 26.816.549 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm mười sáu ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng) với lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 24 tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Phương thức thanh toán là trả góp, mỗi tháng trả 1.944.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.056.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng). Từ khi vay đến nay, bà Nguyễn Thị Ngọc L1 đã thanh toán cho Công ty được 10 kỳ tổng số tiền là 19.440.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) thì ngưng, không thanh toán nữa. Hiện nay, bà L1 còn nợ Công ty số tiền 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai

mươi tám ngàn đồng), bao gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

[6] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 20150826-100246-0011 ngày 26/8/2015 quy định: "V có quyền chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất cứ quy định nào của hợp đồng". Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V yêu cầu bà L1 trả tiền gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền là 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng), bao gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc bà L1 yêu cầu được trả dần số nợ mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Nếu bà L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì bà L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị Ngọc L1.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L1 có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi là 27.328.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám ngàn đồng), bao

gồm tiền gốc là 19.299.252 đồng (Mười chín triệu hai trăm chín mươi chín ngàn hai trăm năm mươi hai đồng) và tiền lãi là 8.028.748 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi tám đồng) trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc L1 phải chịu 1.366.400 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền 683.200 đồng (Sáu trăm tám mươi ba ngàn hai trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031044 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhát